

Bản án số: 348/2021/HS-ST

Ngày: 03-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Phương và bà Nguyễn Hồng Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương, Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 342/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh năm 1988 tại N; thường trú: xã L, huyện A, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: Không; tiền án:

+ Bản án số 53/2017/HSST ngày 14/9/2017 của TAND Quận H, TP.H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 128/2019/HSST ngày 23/5/2019 của TAND quận T, TP.H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Nhân thân: Bản án số 04/2013/HSST ngày 09/01/2013 của TAND thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh B xử phạt 01 (Một) năm tù về tội Cướp tài sản và 05 (Năm) tháng tù về tội Bất người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt chung là 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1988; thường trú: Xóm B, xã I, huyện L tỉnh H, tạm trú: khu phố T, phường TĐH, thành phố D, tỉnh B; đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn C, vắng mặt.
3. Ông Hồ Sỹ H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, bị cáo Nguyễn Đình Q và đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) gặp nhau tại một quán cà phê không tên thuộc thành phố D, tỉnh B. Tại đây đối tượng tên N đề xuất việc chiếm đoạt tài sản thì bị cáo Q đồng ý. Sau đó, đối tượng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen (không rõ biển số) chở bị cáo Q chạy vòng quanh các tuyến đường thuộc khu vực phường B, thành phố T, tỉnh B. Quá trình di chuyển đối tượng N đưa cho bị cáo Q 01 (Một) cây đoản chữ “T” (dùng để bẻ ổ khóa xe mô tô). Khi đến trước quán Cháo Lòng 247, địa chỉ: Số 22/4 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, chưa có biển số của ông Trần Quốc Đ đang dựng trước quán và không có người trông coi. Đối tượng N dừng xe bên cạnh quán để bị cáo Q xuống xe đi bộ đến gần chiếc xe Yamaha Sirius màu đỏ-đen và sử dụng cây đoản chữ “T” bẻ ổ khóa xe mô tô trên rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trên đường đi, đối tượng N đã đưa cho bị cáo Q 01 (Một) chìa khóa xe để cắm vào ổ khóa với mục đích che giấu hành vi phạm tội. Khi bị cáo Q điều khiển xe mô tô nêu trên chạy đến đoạn bờ kênh thuộc đường BH 01, khu phố Đ, phường BH, thành phố T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an phường BH trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ bị cáo Q cùng vật chứng, đối tượng N điều khiển xe mô tô bỏ trốn.

Kết luận định giá tài sản ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy: E32VE385569, số khung: RLCUE3740MY104609 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 23.000.000 đồng.

Cáo trạng số 358/CT-VKS.TA ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q mức hình phạt từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản hình chữ T và 01 chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng có 01 đầu bọc cao su.

+ Đối với chiếc xe 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, số máy: E32VE385569, số khung: RLCUE3740MY104609 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại ông Trần Quốc Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ. Do đó, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Quá trình điều tra bị hại ông Trần Quốc Đ trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen là tài sản do ông mua vào ngày 12/6/2021 nên chưa được cấp biển số. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe cho ông. Do đó, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân là phạm tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, tại khu vực quán Cháo Lòng 247, Số 22/4 khu phố BĐ, phường BH, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Đình Q và đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Quốc Đ 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, số máy: E32VE385569, số khung: RLCUE3740MY104609 trị giá 23.000.000 đồng.

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện.

Trị giá tài sản bị chiếm đoạt chưa đến 50.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Đình Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy đủ căn cứ kết luận cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó, đối tượng tên N có vai trò đề xuất và thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Đình Q thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm thực hành tích cực.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo Nguyễn Đình Q đã từng bị xử phạt tù chưa được xóa án tích, lần này phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Quốc Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây đoản hình chữ T và 01 chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng có 01 đầu bọc cao su là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe 01 xe mô tô Yamaha, loại Sirius, số máy: E32VE385569, số khung: RLCUE3740MY104609 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại ông Trần Quốc Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ, Hội đồng xét xử thấy phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý đối tượng tên N theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 260, 290, 298, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) cây đoản hình chữ T và 01 (Một) chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng có một đầu bọc cao su.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV05, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng